

Bản án số: 47/2026/HSST

Ngày: 28/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Thu Hiền, ông Nguyễn Viết Quyền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chiến, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2026/TLST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Nhân C**, sinh ngày 04/10/1999 (Tên gọi khác: không).

Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã H, tỉnh Thanh Hoá

Nơi tạm trú: khu phố G, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ, con bà: Hà Thị P; Vợ, con: chưa có.

Căn cước công dân số: 038099018529, cấp ngày 15/12/2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 08/4/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Anh Đỗ Quang S, sinh năm 1979 (đã chết)

Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã P, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện của người bị hại: ông Đỗ Quang X, sinh năm 1982. (có mặt)

Trú tại: thôn N, xã P, thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

- Anh Trần Sỹ T, sinh năm 1989. (có mặt)

Trú tại: số 37, khu B, tập thể xí nghiệp Bắc Hà, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.

- Ông Phạm Văn D, sinh năm 1969. (xin vắng mặt)

Trú tại: thôn D (nay là D1), xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1976. (xin vắng mặt)

Trú tại: thôn D (nay là D1), xã T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/04/2026, Hà Nhân C điều khiển xe mô tô BKS 17B7-479.50 đi một mình từ xã T, tỉnh Thanh Hóa ra thành phố Hà Nội để làm việc. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến Km460+750m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận khu T, xã A, tỉnh Phú Thọ là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 7,10m, khô ráo, tim đường có vạch sơn vàng nét đứt chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt. Lúc này, Hà Nhân C đang điều khiển xe mô tô lưu thông với tốc độ cao thì phát hiện phía trước cùng chiều có xe ô tô BKS 29C-713.58 đang dừng đỗ sát mép đường bên phải hướng Thanh Hóa đi Hà Nội và anh Đỗ Quang S, sinh năm 1979; trú tại: Thôn N, xã P, TP. Hà Nội bước xuống từ buồng lái xe ô tô, đang đi bộ sang đường, C giảm ga, rà phanh tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước với tốc độ cao, sau đó C đánh lái sang trái để tránh nhưng do không làm chủ tay lái và khoảng cách quá gần nên phần đầu xe mô tô BKS 17B7-479.50 do Cường điều khiển đâm trực tiếp vào người anh Đỗ Quang S trên phần đường ngược chiều. Hậu quả làm xe mô tô bị đổ nghiêng phải, trượt cày trên mặt đường văng về phía trước, còn anh S và C bị văng theo xe mô tô vào sát mép đường bên phải hướng Hà Nội đi Thanh Hoá. Sau tai nạn, Hà Nhân C đã cùng người dân đưa anh Đỗ Quang S đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103. Tuy nhiên, do chấn thương quá nặng đến 19h24 phút ngày 07/4/2026 anh S tử vong tại bệnh viện.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu và các chất gây nghiện trong cơ thể Hà Nhân C tại Bệnh viện quân y 103 xác định Hà Nhân C âm tính với nồng độ cồn và các chất gây nghiện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Các dấu vết để lại hiện trường không còn nguyên vẹn, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu. Xác định hướng Hà Nội đi Thanh Hoá để định hướng khám nghiệm, lấy mép đường bên phải hướng khám nghiệm làm chuẩn đo các dấu vết trên hiện trường. Xác định cột điện số: VNPT426 ở bên trong mép đường bên phải hướng đi Hà Nội – Thanh Hóa làm mốc.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km460+750m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận khu T, xã A, tỉnh Phú Thọ là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, rộng 7,10m, tim đường có vạch sơn vàng nét đứt chia thành hai làn đường xe chạy ngược nhau, có vạch kẻ sơn hai bên lề đường, thời điểm xảy ra tai nạn thời tiết nắng, khô ráo không trơn trượt. Xác định hiện trường không có biển báo giao thông liên quan đến vụ việc.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại các dấu vết và được đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ 01 đến 03, cụ thể như sau:

- Vị trí số 01 được ghi nhận là vị trí xe ô tô BKS 29C-713.58, được anh Đỗ Quang Sang đỗ sát ở mép đường bên phải hướng đi Thanh Hóa – Hà Nội trước khi xảy ra tai nạn, tại vị trí này đầu xe hướng đi Hà Nội, đo từ tâm trục bánh trước bên trái đến mép đường chuẩn là 5,05m, đo tâm trục bánh sau cùng bên trái đến mép đường chuẩn là 5,23m và đến mốc cố định là 10,75m.

- Vị trí số 02 được xác định là đường cày mới được tạo nên từ mặt ngoài bàn đạp chân phanh xe mô tô BKS 17B7-479.50 sau tai nạn để lại trên đường, vết 02 là một đường cày dài liên không đứt quãng, có diện (15,90x0,001)m, và có chiều hướng về hướng đi Hà Nội, vị trí đầu vết 02 nằm ở phần chiều đường hướng Hà Nội đi Thanh Hóa và được kết thúc tại mặt ngoài bàn đạp chân phanh xe mô tô BKS 17B7-47950, đo đầu vết 02 đến mép đường chuẩn là 0,64m, đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 29C-71358 là 11,05m và đo đến mốc cố định là 16,90m, đo cuối vết 02 đến mép đường chuẩn là 1,05m.

- Vị trí số 03 là xe mô tô BKS 17B7-479.50 sau khi xảy ra tai nạn xe bị đổ nằm tại hiện trường, tại vị trí này xe nằm nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về hướng đi Hà Nội, vị trí xe nằm ở bên trong mép đường phải hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, đo tâm trục bánh trước xe BKS 17B7-47950 đến mép đường chuẩn là 01m, đo tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 1,20m, đến đầu vị trí 02 là 15,35m.

Kết quả dựng lại hiện trường xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định là đoạn đường thẳng thuộc Km460+750m đường Hồ Chí Minh thuộc khu Tân Thắng, xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ, mặt đường trải nhựa, bề rộng mặt đường là 7,10m thuộc đường hai chiều, mỗi bên có một làn đường, ở giữa tim đường có vạch sơn màu vàng kẻ nét đứt chia thành hai phần đường xe chạy, ở hai bên mép đường có vạch sơn màu trắng kẻ liền để kẻ lề đường, đoạn đường không có biển báo giao thông liên quan đến vụ việc.

Xác định điểm mốc là cột điện ký hiệu VNPT426 ở bên trong mép đường bên phải hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, lấy mép đường bên phải hướng Hà Nội đi Thanh Hóa là mép đường chuẩn cho quá trình khám nghiệm hiện trường.

Ghi nhận vị trí dấu vết, phương tiện tại hiện trường đánh số ký hiệu tự nhiên từ 01 đến 03,

- Vị trí số 01 được ghi nhận là vị trí xe ô tô BKS 29C-713.58 được anh Đỗ Quang Sang đỗ ở sát mép đường bên phải hướng Thanh Hóa đi Hà Nội trước khi xảy ra va chạm, tại vị trí này đầu xe hướng đi Hà Nội, đo tâm trục bánh trước bên trái đến mép đường chuẩn là 5,23m và đo đến móc cổ định là 10,75m.

- Vị trí vết số 02 được xác định là đường cày mới được tạo ra từ mặt ngoài bàn đạp chân phanh xe mô tô BKS 17B7-479.50 sau tai nạn để lại trên hiện trường, vết 02 là đường cày dài liền không ngắt quãng diện (15,90x0,001)m và có chiều hướng về hướng đi Hà Nội, vị trí đầu vết 02 nằm ở phần đường hướng đi Hà Nội đi Thanh Hóa và được kết thúc tại mặt ngoài bàn đạp chân phanh xe mô tô BKS 17B7-479.50. Đo từ đầu vết 02 đến mép đường chuẩn là 0,64m, đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 01 là 11,05m và đo đến điểm móc là 16,90m, đo cuối vết 02 đến mép đường chuẩn là 1,05m.

- Vị trí số 03 được xác định là xe mô tô BKS 17B7-479.50, sau khi tai nạn xe bị đổ nằm nghiêng tại hiện trường, xe nằm nghiêng về bên phải đầu xe hướng đi Hà Nội, xe nằm ở bên trong mép đường bên phải hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, đo tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 1,00m, đo tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 1,20m, và đến đầu 02 là 15,35m.

Từ các tài liệu, dấu vết đã thu thập được trên hiện trường và trên phương tiện, xác định điểm va chạm ký hiệu (A), vị trí (A) nằm ở phần đường Hà Nội đi Thanh Hóa, đo từ (A) đến mép đường chuẩn là 2,33m, (A) đo đến tim đường là 1,20m, (A) đo đến đầu vết (02) là 7,35m, (A) đo đến tâm trục bánh xe trước bên trái xe (01) là 3,95m, (A) đo đến tâm trục bánh sau xe (03) là 22,60m và (A) đo đến điểm móc cổ định là 11,70m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 17B7-479.50 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng xác định: Cổ trục lái đầu xe đứt gãy, bung rời khỏi vị trí ban đầu; Đầu tay nắm phanh trước bên phải có vết cà trượt, mài mòn lộ cốt kim loại, hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau diện 1x1cm; Nắp bình chứa dầu phanh trước có vết cà trượt, mài mòn lộ cốt kim loại, hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái diện 2x1cm; Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước có vết cà xước mài mòn, lộ cốt nhựa hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái diện 10x20cm; Ốp nhựa đầu xe nứt vỡ, xô lệch, bung rời khỏi vị trí ban đầu diện 35x30cm; Ốp nhựa cánh yếm chắn gió bên phải nứt vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu. Tại mặt ngoài cánh yếm chắn gió này có vết cà trượt, mài mòn lộ cốt nhựa, bám dính tạp chất màu nâu diện 60x30cm; Ốp nhựa cánh yếm chắn gió bên trái có vết cà trượt, mài mòn lộ cốt nhựa, bám dính tạp chất màu nâu diện 30x20cm; Bàn đạp chân phanh phía sau bên phải cong vênh, xô lệch khỏi vị trí ban đầu. Tại mặt ngoài bàn đạp chân phanh này có vết cà trượt, mài mòn lộ cốt kim loại hướng từ trước ra sau diện 2x1cm; Thép đỡ chân trước bên phải cong vênh, xô lệch khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài thép đỡ chân này có vết cà trượt mài mòn, lộ cốt kim loại hướng từ trước

ra sau diện 2x3cm; Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ ống xả nứt vỡ, xô lệch khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài ốp nhựa này có vết cà trượt, mài mòn lộ cốt nhựa có dính tạp chất màu nâu, hướng từ sau ra trước, diện 63x8cm .

Ngày 07/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu số D1060/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ giám định nguyên nhân tử vong của ông Đỗ Quang S.

Tại kết luận giám định số 1970/KLGĐTT-KTHS ngày 15/4/2026 kết luận:

“ 1. Các kết quả chính:

- Trên cơ thể tử thi Đỗ Quang S bên ngoài có nhiều vết sây sát, rách da, tụ máu, tập trung vùng đầu, mặt, ngực, mạn sườn, thắt lưng, tay, chân.

- Chấn thương sọ não: Vỡ xương thái dương chằm trái, có nhiều dịch máu chảy qua đường vỡ xương.

- Chấn thương ngực kín: Trần khí thành ngực hai bên, xương thành ngực bên trái mất vững. Chọc kim khoang lồng ngực hút có nhiều máu không đông.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đỗ Quang S là đa chấn thương (chấn thương sọ não – chấn thương ngực kín”.

Ngày 11/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ giám định nồng độ cồn trong máu và giám định chất ma túy đối với anh Đỗ Quang S.

Tại bản kết luận giám định số 2207/KL- KTHS, ngày 28/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu máu của anh Đỗ Quang S.

Tại bản kết luận giám định số 2208/KL- KTHS, ngày 28/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Không tìm thấy ma túy trong mẫu máu của anh Đỗ Quang S.

Ngày 29/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu số D1237/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định đoạn video ghi lại diễn biến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 3244/KL-KTHS ngày 11/6/2026 kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong fide video gửi giám định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 17B7-47950, xe bị hư hỏng sau tai nạn.

- Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 17002448, tên chủ xe: Phạm Văn D do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/6/2021.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 17B7-47950 quá trình điều tra xác định : Năm 2022, bị cáo Hà Nhân C mua lại chiếc xe trên của anh Phạm

Văn D, sinh năm 1993; trú tại: xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, nay là xã T, tỉnh Hưng Yên nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng tại cơ quan có thẩm quyền. Anh D đã chết năm 2023; những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh D xác nhận việc bán xe cho C đã xong và không có tranh chấp.

Đối với xe ô tô BKS 29C-713.58 quá trình khám nghiệm hiện trường xét thấy xe ô tô trên không liên quan đến vụ việc tai nạn, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ đã bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH S, địa chỉ: S, T, Chương Mỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, Hà Nhân C đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Đỗ Quang S với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hà Nhân C.

Đối với anh Trần Sỹ T là anh trai ruột của bị cáo xác nhận: Hà Nhân C nhờ anh bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, anh T không yêu cầu Hà Nhân C phải hoàn trả lại anh số tiền trên.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSPTO-KV ngày 30/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 17- Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hà Nhân C về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND khu vực 17- Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Hà Nhân C phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt Hà Nhân C từ 17 (mười bảy) tháng đến 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Trả cho Hà Nhân C

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 17B7-47950, xe bị hư hỏng sau tai nạn.

- Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 17002448, tên chủ xe: Phạm Văn D do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/6/2021.

Về án phí và quyền kháng cáo, đề nghị HĐXX tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện VKSND và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Nhất trí với bản luận tội của đại diện VKSND. Xác nhận gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Sự việc xảy ra là không mong muốn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã cố gắng, tích cực bồi thường nên đại diện gia đình xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Sỹ T trình bày ý kiến: Nhất trí với bản luận tội của đại diện VKSND. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố không có, mẹ đã bỏ đi khi bị cáo C mới 5 tuổi, anh em lo cho nhau và ở với ông bà ngoại. Nay sự việc không mong muốn xảy ra, gia đình cố gắng hết sức mới bồi thường được gia đình bị hại, gia đình bị hại cũng thông cảm. Xin HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; VKSND khu vực 17-Phú Thọ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/04/2026 tại Km460+750m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận khu T, xã A, tỉnh Phú Thọ (cũ), Hà Nhân C không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô BKS 17B7-479.50 không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái, không giữ khoảng cách an toàn, điều khiển xe không đúng làn đường vi phạm quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đâm va trực tiếp vào anh Đỗ Quang S đang đi bộ sang đường, gây hậu quả anh S tử vong do đa chấn thương.

Hành vi của Hà Nhân C đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKSPTO-KV ngày 30/7/2026 của VKSND khu vực 17- Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Bị cáo đầu thú. Trong vụ án này, người bị hại đổ xe bên lề đường, đi sang đường thiếu quan sát và không có tín hiệu để sang đường nên hậu quả xảy ra một phần do lỗi người bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Bị cáo Hà Nhân Cường có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 điều 51 BLHS và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS, nên áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của đại diện VKSND là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện VKSND là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về dân sự: Đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, anh Trần Sỹ T không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hà Nhân C phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt Hà Nhân C 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 08/4/2026.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Hà Nhân C:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 17B7-47950, xe bị hư hỏng sau tai nạn.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/4/2026 tại Kho vật chứng công an tỉnh Phú Thọ (Kho vật chứng khu vực Lạc Thủy).

- Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 17002448, tên chủ xe: Phạm Văn D do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/6/2021.

(Chuyển theo hồ sơ vụ án, hiện đang lưu giữ tại Tòa án)

3. Về dân sự:

Gia đình bị hại đã nhận bồi thường 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; ông Trần Sỹ T không yêu cầu bị cáo bồi hoàn nên không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hà Nhân C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17- Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo; Người có QL.NVLQ;
- Đại diện người I bị hại;
- Thi hành án dân sự khu vực 17- PT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương